

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ  
TỈNH QUẢNG TRỊ

Bản án số: 08/2024/DS-ST

Ngày 20/8/2024

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Lê Phương Thảo;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Minh Phúc và ông Nguyễn Minh Duyệt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ An - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2024/TLST - DS ngày 11 tháng 6 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-DS ngày 02/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần B**; địa chỉ: L, số B đường T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Công H - Giám đốc Trung tâm B - Chi nhánh Q - Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Lê Vĩnh S**; địa chỉ: Khu Phố E, Phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị - Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện ngày 06/5/2024 và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ngân hàng TMCP B trình bày:

Ngày 22/06/2017, Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Q đã ký Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020171727 với ông Lê Vĩnh S, số tiền cấp tín dụng là 50.000.000 đồng. Dư nợ gốc tính đến 20/8/2024 là: 11.080.000 đồng. Thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất: 9%/năm; phương thức áp dụng lãi suất: Lãi suất cố định được tính trên tổng dư nợ gốc ban đầu; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn (Cụ thể: Lãi suất quá hạn là 13,5%/năm); lãi suất nợ lãi quá hạn là 10%/năm; mục đích vay: Phục vụ đời sống.

Quá trình đôn đốc thu hồi nợ, do không trả được nợ đến hạn nên khoản vay của ông Lê Vĩnh S đã bị chuyển nợ quá hạn ngày 05/12/2019. Kể từ khi khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP B đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để ông Lê Vĩnh S thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng vẫn không có kết quả, ông Lê Vĩnh S vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc có trả nợ nhưng thường xuyên vi phạm các cam kết trả nợ. Bắt đầu từ kỳ ngày 25/11/2019 cho đến hiện tại, ông Lê Vĩnh S đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 20/8/2024, tổng dư nợ của ông Lê Vĩnh S tại Ngân hàng TMCP B là: 22.197.765 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi hai triệu một trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 11.080.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.011.126 đồng; nợ lãi quá hạn: 8.106.639 đồng.

Trên cơ sở những nội dung ở trên, Ngân hàng TMCP B đề nghị Tòa án xem xét và giải quyết các yêu cầu sau, cụ thể:

Buộc ông Lê Vĩnh S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020171727 ký ngày 22/06/2017 với tổng số tiền tính đến ngày 20/8/2024 là: 22.197.765 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi hai triệu một trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 11.080.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.011.126 đồng; nợ lãi quá hạn: 8.106.639 đồng.

Trong thời gian chưa thanh toán nợ, ông Lê Vĩnh S phải chịu lãi suất quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020171727 ký ngày 22/06/2017 với Ngân hàng TMCP B cho đến khi tất toán khoản vay.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có văn bản thừa nhận khoản vay nêu trên, tuy nhiên vì lý do cá nhân nên bị đơn không có mặt để tham gia tố tụng tại Tòa án và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

\* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ tại các Điều 70, 71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B, buộc bị đơn ông Lê Vĩnh S phải trả số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP B tính đến ngày xét xử sơ thẩm (20/8/2024) với tổng số tiền 22.197.765 đồng (Trong đó: Nợ gốc: 11.080.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.011.126 đồng; nợ lãi quá hạn: 8.106.639 đồng).

Buộc bị đơn ông Lê Vĩnh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B1 kiện ông Lê Vĩnh S yêu cầu trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định là quan hệ tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*". Theo hợp đồng được ký kết và thực hiện thông qua Ngân hàng TMCP B, bị đơn ông Lê Vĩnh S có địa chỉ thường trú tại Phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị.

Bị đơn ông Lê Vĩnh S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông Lê Vĩnh S.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020171727 ký ngày 22/06/2017 ký kết giữa Ngân hàng TMCP B và ông Lê Vĩnh S có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực pháp luật. Số tiền Ngân hàng cấp tín dụng là 50.000.000 đồng, bị đơn cũng đã thừa nhận.

Sau khi nhận tiền vay, ông Lê Vĩnh S đã trả cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền gốc theo Hợp đồng tín dụng nêu trên là 38.920.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền vay. Lần cuối cùng ông Lê Vĩnh S trả nợ gốc và lãi là vào ngày 28/10/2019 (cho kỳ trả nợ ngày 25/10/2019) với số tiền gốc 1.390.000 đồng và tiền lãi 375.000 đồng. Bắt đầu từ kỳ ngày 25/11/2019 cho đến hiện tại, ông Lê Vĩnh S đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ cho Ngân hàng TMCP B.

Vì không trả được nợ đến hạn nên khoản vay của ông Lê Vĩnh S đã bị chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 05/12/2019.

Việc ông Lê V vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết của hợp đồng tín dụng, Ngân hàng TMCP B đã đơn phương chấm dứt hợp đồng là đúng pháp luật. Căn cứ Điều 117, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, cần buộc ông Lê Vĩnh S có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ tiền gốc và tiền lãi còn lại cho Ngân hàng TMCP B theo hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết tính đến ngày xét xử sơ thẩm 20/8/2024 là: 22.197.765 đồng. Trong đó: Nợ tiền gốc là 11.080.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.011.126 đồng, nợ lãi quá hạn: 8.106.639 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định pháp luật là 1.109.888 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, 118, 119, 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B, buộc ông Lê Vĩnh S phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền là 22.197.765 đồng (*Hai mươi*

hai triệu một trăm chín mươi bảy nghìn bảy trăm sáu mươi lăm đồng). Trong đó: Tiền gốc là 11.080.000 đồng; tiền lãi trong hạn: 3.011.126 đồng, tiền lãi quá hạn: 8.106.639 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020171727 ký ngày 22/06/2017.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Lê Vĩnh S còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số HĐTD46020171727 ký ngày 22/06/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP B.

2. Về án phí: Buộc ông Lê Vĩnh S phải chịu 1.109.888 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Ngân hàng TMCP B 540.954 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0000072 ngày 07/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Lê Phương Thảo**